

Số: 87 /BC-UBND

Yên Thế, ngày 10 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch SDD; công tác quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường năm 2018; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2019
(Trình tại kỳ họp thứ 10-HĐND huyện khóa XXI)

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 08/02/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất huyện Yên Thế năm 2018; Thông báo số 26/TB-TNMT ngày 26/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về giao nhiệm vụ, kế hoạch ngân sách nhà nước ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Giang năm 2018, UBND huyện báo cáo kết quả tổ chức triển khai thực hiện năm 2018, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

1. Kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

- *Quy hoạch sử dụng đất*: Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện với tổng diện tích xin thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất 1.271,82 ha, trong đó: chuyển mục đích nội bộ đất nông nghiệp 362,19 ha; thu hồi, chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp 909,63 ha (Hiện nay, UBND huyện đang chỉ đạo cơ quan chuyên môn hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh phê duyệt). Việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 theo đúng quy định, góp phần tạo lập cơ sở pháp lý quan trọng cho công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính và cấp GCNQSDĐ, từng bước đưa công tác quản lý đất đai trên địa bàn huyện đi vào nền nếp. Tuy nhiên, kết quả thực hiện các chỉ tiêu đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp, đất chưa sử dụng chưa đạt so với chỉ tiêu đề ra.

- *Kế hoạch sử dụng đất*: Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành của huyện thông báo, niêm yết công khai Kế hoạch sử dụng đất năm 2018 và tổ chức triển khai, thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch. Đến nay, đã thực hiện thu hồi, chuyển mục đích được 33,09/165,5 ha, đạt 20% KH năm. Triển khai xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2019; đã tiến hành rà soát, lập danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2019 là 197,2 ha.

(Có biểu 01, 02 kèm theo)

Nhìn chung, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2018 đạt tỷ lệ thấp. Nguyên nhân, do một số dự án lớn trên địa bàn huyện chưa thực hiện như: Dự án Nhà máy điện năng lượng mặt trời xã Tam Tiến - Tam Hiệp diện tích 100 ha, khu dân cư mới thị trấn Bó Hạ giai đoạn 2 diện tích 8,0 ha,...

2. Kết quả công tác quản lý và sử dụng đất đai

2.1. Kết quả công tác đo đạc lập bản đồ địa chính

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường nghiệm thu, bàn giao bản đồ địa chính sau cấp GCNQSDĐ tại 06 xã: Đồng Tiến, Tam Hiệp, Tam Tiến, Tiến Thắng, Canh Nậu, Xuân Lương; đơn đốc đẩy nhanh tiến độ đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính TT Cầu Gò, đo đạc bản đồ địa chính chính quy xã An Thượng và Phồn Xương.

2.2. Kết quả công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động

- *Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:* Tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn bám sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn và nhân dân hoàn thiện hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ. Kết quả, đã cấp được 407 GCNQSDĐ lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 369.726,7m² đạt 170% KH năm; trong đó: Đất ở 367 giấy (50.158,2m²); đất trồng cây lâu năm 36 giấy (297.277,9m²); đất trồng lúa 02 giấy (6.684,1m²); đất rừng sản xuất 02 giấy (15.606,5m²). Cấp đổi 3.007 GCNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất với tổng diện tích là 5.153.379m², đạt 301% KH năm.

(Có biểu 03, 04 kèm theo)

- *Thực hiện thủ tục đăng ký, chỉnh lý biến động đất đai:* Thực hiện 1.698 hồ sơ, trong đó: Đăng ký biến động đất đai 795 hồ sơ, chỉnh lý 903 GCNQSDĐ đất.

2.3. Công tác xác định giá đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng

- *Xác định giá đất cụ thể:* Quyết định phê duyệt giá cụ thể để tính bồi thường GPMB đối với các dự án: Khu dân cư số 1 xã Phồn Xương, mở rộng trường Tiểu học Tam Tiến, khu dân cư trung tâm xã Xuân Lương; giá đất cụ thể để đấu giá đất, cho thuê đất tại xã Đồng Tâm, Đồng Vương, Hồng Kỳ, Tân Sỏi, Tân Hiệp, thị trấn Cầu Gò... đảm bảo đúng quy định của pháp luật và Quyết định số 44/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; thu hồi đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.

- *Bồi thường, giải phóng mặt bằng:* Ban hành Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án: xây dựng khu dân cư thôn Cống Huyện, xã Đồng Kỳ (697,3m²), dự án cấp điện nông thôn xã Đông Sơn (137m²), Khu số 1 Khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương (111.036,3m²),...; ban hành Kế hoạch thu hồi đất, Thông báo thu hồi đất để thực hiện các dự án: Khu dân cư thôn Đền Giếng xã Hồng Kỳ (5.000m²), khu dân cư và trung tâm thương mại xã Xuân Lương (47.000m²), Khu dân cư thôn Hội, xã Phồn Xương (1.403,5m²), khu dân cư thôn Đồng Tâm, xã Đồng Kỳ (1.600m²), khu dân cư Trại Nấm, xã Đồng Tiến (3.329,4m²), trạm y tế xã Đồng Lạc (1.736m²),... Chỉ đạo giải quyết vướng mắc trong GPMB dự án khu dân cư thị trấn Cầu Gò, khu dân cư thị trấn Bồ Hạ; đơn đốc đẩy nhanh tiến độ bồi thường GPMB dự án khu dân cư trung tâm xã Phồn Xương.

2.4. Công tác thu hồi đất để giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất

- *Thu hồi đất để thực hiện dự án:* Thu hồi 130.988,7m² đất để GPMB thực

hiện các dự án xây dựng khu dân cư mới tại các xã: Đồng Kỳ, Hồng Kỳ, Đông Sơn, Xuân Lương, Phồn Xương, Tam Tiến, Đồng Tiến,...

- *Giao đất*: Giao 127 lô đất ở với diện tích 14.098m² (trúng đấu giá QSD đất 92 lô với diện tích 10.180m²; áp giá 35 lô đất với diện tích 3.918m²) tại các xã Tam Hiệp, Đồng Tâm, Tam Tiến, An Thượng, Tân Hiệp, Đông Sơn, Tiến Thắng, Bồ Hạ, thị trấn Cầu Gò, thị trấn Bồ Hạ, Đồng Hưu, Đồng Tiến, Đồng Lạc.

- *Thuê đất*: Cho thuê đất theo hình thức trúng đấu giá 19 lô đất với tổng diện tích 243.422,9m² tại các xã: Đồng Vương, Đồng Tâm, Hồng Kỳ.

- *Chuyển mục đích sử dụng đất*: Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở cho 04 hộ gia đình, cá nhân tại thị trấn Cầu Gò với diện tích 300m²; chuyển mục đích 751,3m² đất UBND xã quản lý, đất hành lang lưới điện sang 346,3m² đất ở và 408m² đất hành lang giao thông.

2.5. Công tác thống kê đất đai

Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu số liệu thống kê đất đai năm 2017, kết quả: Tổng diện tích tự nhiên của huyện tính đến ngày 31/12/2017 là 30.637,05 ha (không thay đổi so với năm 2016); trong đó: Đất nông nghiệp 25.861,9 ha (giảm 9,34 ha) chiếm 84,41 %, đất phi nông nghiệp 4.677,74 ha (tăng 9,34 ha) chiếm 15,27 %, đất chưa sử dụng 97,41 ha (không thay đổi so với thống kê đất đai năm 2016) chiếm 0,32% tổng diện tích đất tự nhiên.

2.6. Công tác dồn điền đổi thửa

Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 273/KH-UBND ngày 25/11/2017 của UBND tỉnh về dồn điền, đổi thửa xây dựng cánh đồng mẫu giai đoạn 2017-2018 (*UBND huyện đã xây dựng Kế hoạch và phân bổ chỉ tiêu cụ thể: Năm 2017 dồn đổi 50ha gồm: Đồng Kỳ 10ha, Tân Hiệp 20ha, An Thượng 10ha, Tiến Thắng 10ha; năm 2018 dồn đổi 50ha, gồm: Hồng Kỳ 10ha, Tân Sỏi 10ha, Đồng Lạc 10ha, Tân Hiệp 10ha*). Đến nay, đã thực hiện dồn đổi được 48,8ha, đạt 48,8% KH; trong đó, năm 2017, dồn đổi được 11,2 ha/50 ha, đạt 22,4% KH năm (tại thôn Lan Thượng xã An Thượng), năm 2018, dồn đổi được 37,6ha/50ha, đạt 75,2% KH năm (tại các thôn: Luộc Giới, Đồng Bài, Đồng Gia, Đồng Tâm - xã Tân Hiệp). Các xã còn lại đã tiến hành thành lập BCĐ, tuyên truyền phổ biến chủ trương dồn điền đổi thửa; chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp cùng các thôn bản tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng đồng ruộng. Tuy nhiên, các khu vực dự kiến dồn đổi đều không đáp ứng được yêu cầu quy mô về diện tích theo Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ dồn điền, đổi thửa, xây dựng cánh đồng mẫu lớn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (diện tích các khu đều dưới 10 ha; ruộng bậc thang có độ chênh lệch lớn, khó dồn đổi để đảm bảo diện tích theo quy định).

2.7. *Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh và kiến nghị sau giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang về việc cấp GCNQSDĐ đối với các hộ dân sau khi giải thể Nông trường cam Bồ Hạ*

- Ngay sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày

18/9/2017 về tập trung chỉ đạo và tăng cường biện pháp cấp GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân; UBND huyện đã tập trung cao công tác chỉ đạo, tiến hành thành lập BCĐ cấp huyện, cấp xã; ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 10/10/2017 và các công văn chỉ đạo; phân công hướng dẫn, đôn đốc các xã, thị trấn tổ chức rà soát toàn bộ diện tích các hộ gia đình, cá nhân vướng mắc, tồn tại chưa được cấp GCNQSDĐ theo Chỉ thị số 04/CT-UBND. Kết quả, toàn huyện có 127 hộ gia đình, cá nhân còn tồn tại, vướng mắc chưa được cấp GCNQSDĐ với tổng diện tích 20.162m²; đến nay, đã cấp xong 127 GCNQSDĐ, đạt 100% kế hoạch.

- Việc cấp GCNQSDĐ đối với các hộ dân sau khi Nông trường cam Bồ Hạ giải thể bàn giao về tại xã Đông Sơn và Đông Hưu: Thực hiện Công văn số 249/UBND-TN ngày 27/11/2017 và Công văn số 590/UBND-TN ngày 27/02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc cấp GCNQSDĐ đối với các hộ dân sau khi Nông trường cam Bồ Hạ giải thể, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND các xã đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân. Đến nay, đã tiến hành cấp được 173 GCNQSDĐ (xã Đông Sơn 127 giấy, xã Đông Hưu 46 giấy); đang tiến hành thẩm định 49 hồ sơ (Đông Hưu 22 hồ sơ; Đông Sơn 27 hồ sơ); tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân và đôn đốc xã Đông Sơn, Đông Hưu tập trung chỉ đạo tăng cường đẩy nhanh tiến độ thiết lập hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho các hộ dân theo đúng tinh thần chỉ đạo của tỉnh.

3. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và khoáng sản trên địa bàn. Cấp phép san gạt mặt bằng, hạ cốt nền cho 04 hộ sử dụng đất tại Đông Hưu, Hồng Kỳ và Tân Hiệp. Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về khai thác khoáng sản, việc san gạt mặt bằng, hạ cốt nền của các chủ sử dụng đất tại các xã, thị trấn; đã kiểm tra 08 cơ sở và xử phạt vi phạm hành chính 04 đối tượng vi phạm số tiền 98.500.000 đồng; tổ chức bán đấu giá tang vật tịch thu 349,5m³ quặng sắt lẫn đất, thu nộp ngân sách 24.465.000 đồng. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra công ty Khoáng sản Bắc Giang trong thực hiện hoạt động khai thác than tại mỏ than Bồ Hạ; phối hợp với UBND các xã, thị trấn thống kê, rà soát bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản giai đoạn 2018-2035.

- Công tác quản lý tài nguyên nước được quan tâm chỉ đạo, đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, cấp phép khai thác nước ngầm phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho Trung tâm gà giống gốc Dabaco Yên Thế (Tam Tiến); Thẩm định hồ sơ cấp phép khai thác nước mặt đối với dự án nhà máy nước sạch của công ty phát triển cộng đồng thế giới (thị trấn Cầu Gò); thẩm định và cấp phép xả nước thải vào nguồn nước đối với Công ty may Yên Thế, Công ty may SJ Global, Phòng khám chất lượng cao Tâm Phúc, Công ty phát triển cộng đồng Thế Giới. Đôn đốc các xã, thị trấn rà soát, quản lý các cơ sở khoan giếng, đồng thời thực hiện việc trám lấp sau khi khoan. Tiến hành quan trắc, đánh giá chất lượng nước mặt và nước ngầm tại các vị trí có nguy cơ ô nhiễm cao; kết quả cho thấy, về nước ngầm cơ bản đảm bảo quy chuẩn cho phép, về nước mặt tại một số điểm như khu vực suối Cầu Gò, cầu Đông Bực, nước sông Thương, sông Sỏi,... có hiện tượng ô nhiễm nhẹ về chất hữu cơ, nồng độ Fe và Mn vượt mức cho phép.

4. Công tác bảo vệ môi trường

- Công tác thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện: Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các ban ngành đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 139-NQ/TU ngày 01/9/2016, Kết luận số 43-KL/TU của BTV Tỉnh ủy và Đề án bảo vệ môi trường của huyện giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025; ban hành Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 phê duyệt giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Yên Thế; tổ chức lắp đặt 01 lò đốt rác công nghệ cao và các công trình phụ trợ tại khu xử lý rác tập trung xã Tam Tiến; tổ chức cải tạo, xử lý toàn bộ lượng rác theo đúng quy định đối với bãi rác khu Đồi Mồ, thị trấn Bồ Hạ, đồng thời xây dựng phương án cải tạo thành điểm trung chuyển rác thải trong những năm tiếp theo; chuyển giao công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp - môi trường và xây dựng huyện Yên Thế (thực hiện từ ngày 01/10/2018).

- Việc xử lý ô nhiễm môi trường: Đôn đốc UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát và xử lý toàn bộ các điểm tồn lưu rác thải trên địa bàn quản lý. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường đối với 16 cơ sở sản xuất kinh doanh tại 09 xã, thị trấn, xử phạt vi phạm hành chính 04 cơ sở với số tiền 7.250.000đ. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho 26 dự án sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức Hội thi "Phụ nữ với môi trường" năm 2018 tại xã Hương Vỹ và 12 lớp tuyên truyền về Luật Bảo vệ môi trường, công tác phân loại, thu gom hướng dẫn xử lý rác thải tại hộ gia đình cho 1.050 hội viên phụ nữ các xã, thị trấn; triển khai mô hình không sử dụng túi nilon tại 02 thôn tại xã Hương Vỹ và xã Đồng Lạc với 100 hội viên phụ nữ tham gia; phát 112 lượt tin bài tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và Cổng thông tin điện tử huyện Yên Thế; tổ chức các hoạt động hưởng ứng "Ngày Nước thế giới năm 2018", "Ngày Khí tượng thế giới", "Ngày Môi trường Thế giới", "Tháng hành động vì môi trường", Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn... đã treo 175 băng vượt đường, tổ chức 115 buổi ra quân dọn dẹp, vệ sinh môi trường, thu gom và tổ chức xử lý khoảng trên 5.000 m³ rác, khơi thông cống rãnh, ao hồ, kênh mương được khoảng 15km, xây dựng được 34 bể thu gom vỏ thuốc BVTV chống ô nhiễm môi trường,...

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư

- Đôn đốc UBND xã Đồng Tiến, Tam Tiến, Canh Nậu, Tiến Thắng, Bồ Hạ, TT Bồ Hạ và các cơ quan liên quan thực hiện kết luận sau thanh tra về quản lý, sử dụng đất đai tại địa bàn xã. Tham gia Đoàn Kiểm tra UBND tỉnh kiểm tra các dự án được chấp thuận đầu tư, dự án thuê đất trên địa bàn huyện; Tham gia cùng Đoàn Giám sát HĐND huyện giám sát việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng đất lâm nghiệp do các công ty, lâm trường bàn giao trả về địa phương. Chuẩn bị các điều kiện phục vụ Đoàn Giám sát MTTQ tỉnh giám sát việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư trên địa bàn huyện; Thanh tra Chính phủ thanh tra công tác quản lý, sử dụng đất trên địa bàn huyện từ năm 2006 đến hết năm 2017,...

- Tập trung giải quyết xong 06 đơn phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện. Phối

hợp cùng Tòa án nhân huyện, Chi Cục thi hành án huyện trong công tác kê biên, định giá tài sản, cưỡng chế 61 vụ việc. Tham gia tố tụng 151 vụ án hành chính, 22 vụ án dân sự.

6. Đánh giá chung

6.1. Ưu điểm

Năm 2018, UBND huyện đã tập trung cao chỉ đạo quyết liệt các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công tác quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường. Kết quả triển khai thực hiện đã có chuyển biến rõ nét. Trong năm, đã xác định lấy công tác kiểm tra về trách nhiệm người đứng đầu là khâu đột phá, tạo sự chuyển biến trong quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Nổi bật là: Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã, thị trấn trong việc quản lý đất đai, đặc biệt đối với những trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, san gạt hạ độ cao trái phép, lấn chiếm, đổ đất xuống ruộng; kiên quyết xử lý sai phạm theo quy định, do đó đã giảm đáng kể các vi phạm về lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy, cấp GCN QSDĐ, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn huyện được tập trung chỉ đạo, thực hiện công khai, dân chủ, đúng pháp luật, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích của người dân đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, cơ bản không phát sinh đơn thư, khiếu kiện. Công tác giải quyết đơn thư tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý, sử dụng đất đai đã có chuyển biến tích cực, góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn huyện. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản được quan tâm và chủ động triển khai nên tính hiệu lực, hiệu quả ngày càng nâng cao. Công tác quản lý nhà nước về môi trường từng bước đi vào nền nếp, góp phần phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát ô nhiễm môi trường; việc tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường đã được tổ chức thường xuyên, có hiệu quả, huy động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

6.2. Hạn chế và nguyên nhân

- Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn một số điểm chưa phù hợp, việc lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa sát với nhu cầu thực tế, khả năng thực hiện, tính khả thi thấp, vì vậy nhiều chỉ tiêu không đạt kế hoạch được giao. Nguyên nhân chính là do việc đăng ký của các xã, thị trấn, các ngành chưa sát thực; việc thu hút đầu tư các dự án trên địa bàn huyện hạn chế, chủ yếu mang tính dự báo, thụ động.

- Mặc dù việc cấp GCNQSDĐ lần đầu và cấp đổi đã vượt kế hoạch tính giao, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc như: Cấp đổi với các hộ dân sau khi giải thể Nông trường cam Bồ Hạ tiến độ còn chậm; giấy chứng nhận cấp đổi sau đo đạc địa chính chính quy còn sai sót, số lượng giấy chứng nhận cấp đổi chưa trao được cho các hộ gia đình cá nhân còn tồn đọng tại xã khá nhiều (khoảng 9.000 giấy); một số diện tích đất nông nghiệp sau khi dồn điền đổi thửa (không có hồ sơ) hiện chưa được cấp đổi GCNQSDĐ. Nguyên nhân do một số xã, thị trấn chưa tập

trung cao trong công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân làm hồ sơ kê khai, đăng ký cấp giấy.

- Công tác thu hồi GCNQSDĐ cũ, cập nhật, chỉnh lý biến động đất đai còn hạn chế, phần lớn chỉ thực hiện đối với những trường hợp đăng ký biến động (chuyển quyền, thế chấp,...); các trường hợp thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất cơ bản chưa được cập nhật, chỉnh lý biến động thường xuyên. Nguyên nhân, do hệ quả của công tác quản lý nhà nước về đất đai những năm trước đây để lại, công tác lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính chưa được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện, lập không đầy đủ, bị buông lỏng trong thời gian dài, nhiều trường hợp không có hoặc bị thất lạc hồ sơ.

- Một số xã còn để xảy ra các trường hợp tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, san gạt hạ độ cao trái phép chưa được phát hiện, xử lý kịp thời. Công tác quản lý, sử dụng đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường trả về các địa phương chưa được chặt chẽ, hiệu quả chưa cao; công tác giải phóng mặt bằng còn chậm. Tình trạng vi phạm về khai thác khoáng sản (đổ thải chưa đúng quy định, khai thác đất nền, đất sét khi chưa được cấp phép) vẫn còn xảy ra nhưng chưa được phát hiện, xử lý kịp thời.

- Đối với đất công và đất công ích, một số xã, thị trấn còn có biểu hiện buông lỏng việc quản lý, sử dụng; chưa lập sổ sách theo dõi; còn có tình trạng đề thôn, bản, tổ dân phố tự ý ký hợp đồng giao thầu, giao khoán, thuê sử dụng đất công ích không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng, mục đích sử dụng và thời hạn quy định của pháp luật dẫn đến việc phát sinh những bất cập, vướng mắc như: nguồn thu từ đất công ích bị hạn chế, đất đai sử dụng không hiệu quả, khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về đất đai, khi thu hồi đất công ích tiềm ẩn nhiều cơ tranh chấp, khiếu nại của người dân.

- Tình trạng xả nước thải, rác thải sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, xác động vật chết... không đúng nơi quy định vẫn còn xảy ra ở một số nơi do ý thức của người dân và công tác tuyên truyền còn hạn chế, đặc biệt chưa phát huy được tính tự giám sát và phản ánh của nhân dân tại địa phương.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Công tác quản lý đất đai

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại các xã, thị trấn. Công bố và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, Kế hoạch sử dụng đất năm 2019.

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch cấp lần đầu và cấp đổi GCNQSDĐ. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, thống kê các trường hợp chưa được cấp GCNQSDĐ, xác định rõ nguyên nhân tồn đọng và có biện pháp dứt điểm để cấp giấy chứng nhận cho các hộ này. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đồng bộ các giải pháp, bám sát các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tại ngay cơ sở.

- Thực hiện nghiêm túc việc trao giấy chứng nhận đã cấp đến người sử dụng đất. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định để trao GCNQSDĐ cho người sử dụng; phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn huyện tạo điều kiện thuận lợi để các hộ dân đổi GCNQSDĐ cũ (đang thế chấp tại ngân hàng) nộp cho UBND xã để được giao nhận GCNQSDĐ mới theo đúng quy định; đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước đúng quy định để trả giấy chứng nhận kịp thời.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả công tác chỉnh lý hồ sơ địa chính. Tiến hành rà soát các trường hợp đất Nhà nước đã thu hồi, chuyển mục đích sử dụng nhưng chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động, chỉnh lý hay thu hồi giấy chứng nhận để xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm việc thu hồi lại giấy chứng nhận đã cấp trước khi chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng để chuyển cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện cập nhật, chỉnh lý biến động theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng đất công, đất công ích. UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện rà soát, kiểm tra việc lập hồ sơ quản lý đất công ích. Xây dựng đề cương, lộ trình, kế hoạch thực hiện; lập dự toán kinh phí để thiết lập hồ sơ quản lý đất công ích; bố trí kinh phí ngân sách huyện thực hiện. Giao chỉ tiêu hoàn thành việc thống kê, rà soát đất công ích đến từng xã, thị trấn, phấn đấu đến hết năm 2019 cơ bản hoàn thành việc lập hồ sơ quản lý đất công ích trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thành lập Tổ công tác thực hiện rà soát, kiểm tra việc lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng. Rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, kiểm kê trên thực địa và hồ sơ địa chính để thiết lập danh mục về vị trí, diện tích, tình trạng sử dụng các loại đất; xây dựng phương án sử dụng đất đúng mục đích, công khai, đấu giá, đấu thầu theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, giấy tờ có liên quan đối với thửa đất và phải kê khai đăng ký đất đai đầy đủ theo quy định. Tổng hợp, thống kê toàn bộ diện tích đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác theo địa bàn từng thôn, bản, khu dân cư, tổ dân phố; làm rõ, thanh lý, xử lý những trường hợp diện tích giao khoán nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất, ký hợp đồng thuê đất hết thời hạn nhưng không ký lại, hợp đồng thuê đất không đúng quy định của pháp luật để ký hợp đồng cho thuê đất công ích theo đúng quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ; giải quyết dứt điểm tình trạng lấn, chiếm, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất trái phép...; kịp thời xử lý vi phạm pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác do UBND cấp xã quản lý, sử dụng để chấn chỉnh những tồn tại và xử lý nghiêm minh những sai phạm theo quy định của pháp luật.

- Tập trung đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ lập phương án giao, cho thuê đất lâm nghiệp do các công ty lâm nghiệp và lâm trường bàn giao trả lại cho địa phương theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức nghiệm thu, nhận bàn

giao khối lượng công việc còn lại của các dự án đo đạc bản đồ địa chính chính quy và cấp đổi giấy chứng nhận sau đo đạc trước đây do Sở làm chủ đầu tư; đồng thời, bố trí kinh phí để tiếp tục thực hiện đảm bảo hoàn thành theo kế hoạch.

- Đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án lớn: Khu dân cư thị trấn Bồ Hạ (giai đoạn 2), Khu liên hiệp thể thao, Khu dân cư và trung tâm thương mại xã Xuân Lương và các dự án đấu giá đất ở nông thôn; tập trung tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc phát sinh khi thực hiện GPMB; tổ chức đấu giá, phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định. Kiểm tra, thẩm định các hồ sơ giao đất, thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá QSDĐ thuộc thẩm quyền. Tổ chức tốt việc giao đất trên thực địa cho các chủ sử dụng đất sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Tập trung triển khai thực hiện tốt dự án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của 02 xã Đồng Kỳ, Hương Vỹ; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc tổng kiểm kê đất đai năm 2019.

2. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của pháp luật về tài nguyên, khoáng sản. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, quản lý việc khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện, kiên quyết xử lý các vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác than của Công ty CP Khoáng sản Bắc Giang, khai thác cát sỏi của Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và các bãi ven sông chứa cát sỏi đang hoạt động.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tốt việc quản lý, cấp phép khai thác nước ngầm trên địa bàn huyện; tiến hành quan trắc môi trường hàng năm để đánh giá hiện trạng, diễn biến chất lượng nước ngầm. Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cụm Đồng Vương - Tam Tiến, Tam Hiệp - Tam Tiến, nâng cấp hệ thống nước sạch TT Cầu Gò; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nguồn nước sạch nhằm giảm tải lượng khai thác và sử dụng nguồn nước ngầm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về khoáng sản bằng nhiều hình thức để nhân dân hiểu rõ, tự giác thực hiện và tham gia cùng chính quyền thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ khoáng sản.

- Thường xuyên kiểm điểm, đánh giá trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản đối với người đứng đầu các cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan và UBND các xã, thị trấn, coi đó là một nhiệm vụ trọng tâm để đưa vào đánh giá, xếp loại hàng năm.

3. Công tác bảo vệ môi trường

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; triển khai thực hiện nghiêm túc Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Đề án bảo vệ môi trường huyện Yên Thế giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2025.

- Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng các chủ đề về môi trường; tăng cường thẩm định, cấp phép, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại, gia trại; kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường, không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng; kiểm tra, xác nhận đánh giá, đối chứng đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện đúng quy định.

- Tăng cường rà soát, tổ chức các hoạt động thu gom, xử lý rác thải; xác định giải pháp đầu tư hợp lý xử lý các điểm tồn đọng rác thải gây ô nhiễm môi trường và các bãi rác tập trung trên địa bàn một cách bền vững.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn thư

Tiếp nhận và xử lý kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan lĩnh vực đất đai, môi trường thuộc thẩm quyền (phần đầu giải quyết xong 90% số đơn). Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý về đất đai, môi trường đối với UBND các xã, thị trấn; tăng cường kiểm tra việc sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiên quyết xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai; rà soát các dự án chậm đầu tư, không triển khai, sử dụng đất không đúng mục đích, quyết định xử lý hoặc đề nghị xử lý theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực đất đai từ cơ sở./.

Nơi nhận:

- TT.HU, HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND huyện;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- LĐ, TH VP HĐND và UBND huyện;
- Phòng TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thân Minh Sâm

Biểu 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU HỒI, CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT
 HUYỆN YÊN THỀ NĂM 2018
 (Kèm theo Báo cáo số: ST/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018)

TT	Chi tiêu	Kế hoạch theo QĐ 121 của UBND tỉnh		Đất tỷ lệ (%)
		Kết quả thực hiện (ha)	Đất tỷ lệ (%)	
KHSDĐ 2018				
I	Thu hồi, chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp	162,80	33,09	20,3
1	Đất ở đô thị	14,14	4,90	34,7
2	Đất ở nông thôn	31,29	20,97	67,0
3	Đất trụ sở cơ quan	0,45	0,00	0,0
4	Đất nghĩa trang nghĩa địa			
5	Đất SXVL xây dựng, đồ gốm			
6	Đất văn hóa	2,14	0,00	0,0
7	Đất thể dục-thể thao	5,85	5,55	94,9
8	Đất an ninh			
10	Đất quốc phòng	1,23		
9	Đất cụm công nghiệp			
10	Đất thương mại, dịch vụ	0,90	0,90	100,0
11	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	1,52	0,00	0,0
12	Đất di tích lịch sử-văn hóa	1,60	0,00	0,0
13	Đất giao thông	1,80	0,27	15,0
14	Đất thủy lợi			
15	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	0,20		
16	Đất công trình năng lượng	100,80	0,50	0,50
17	Đất giáo dục	0,88	0,00	0,0
18	Bưu chính viễn thông			
19	Đất chợ, đất công cộng			
21	Bưu chính viễn thông			
22	Đất chợ, đất công cộng			
II	Chuyển mục đích nội bộ đất nông nghiệp	2,70	0,00	0,0
1	Đất nông nghiệp khác	2,50		
2	Đất trồng cây lâu năm			
3	Đất nuôi trồng thủy sản	0,20		





Biểu 02: KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU HỒI, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 87 /BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018)

ST T	Đơn vị hành chính	Thu hồi, chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp (ha)																										Chuyển mục đích nội bộ đất nông nghiệp (ha)							
		Tổng số		Đất ở đô thị		Đất ở nông thôn		Trụ sở cơ quan		Đất văn hóa		Đất thể dục - thể thao		Đất quốc phòng		Đất TMDV		Đất CSSXKD		Đất DTLS		Đất giao thông		Đất tín ngưỡng		Đất công trình năng lượng		Đất giáo dục		Tổng Số		Đất nông nghiệp khác		Đất nuôi trồng thủy sản	
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH		
1	TT Cầu Gò	13,38	10,25	5,80	4,70						5,55	5,55								1,60								0,43							
2	TT Bồ Hạ	9,96	0,47	8,34	0,20					0,90											0,27	0,27					0,45								
3	An Thượng	1,65	1,20			1,65	1,2																												
4	Bồ Hạ	2,58	0,90			0,91				0,15					0,9	0,90	0,52									0,1									
5	Canh Nậu	0,30	0,00			0,3																													
6	Đồng Hưu	0,70	0,00			0,7																													
7	Đồng Kỳ	2,27	0,70			0,54	0,70	0,45		0,77											0,31					0,2									
8	Đồng Lạc	0,55	0,00			0,43															0,12														
9	Đồng Sơn	0,73	0,59			0,67	0,57														0,06					0,02									
10	Đồng Tâm	0,88	0,00			0,88																													
11	Đồng Tiến	1,29	0,60			0,97	0,60			0,32																									
12	Đồng Vương	1,56	0,00			1,56																													
13	Hương Vĩ	0,85	0,50			0,85	0,50																												
14	Hồng Kỳ	0,84	0,50			0,6	0,50														0,24														
15	Phồn Xương	14,32	11,40			12,89	11,40						1,23											0,2											
16	Tam Hiệp	0,10	0,00			0,1																													
17	Tam Tiến	4,43	0,00			0,93										1												2,5		2,5					
18	Tân Hiệp	0,50	0,00			0,5																													
19	Tiến Thắng	0,50	0,00			0,1															0,4														
20	Tân Sỏi	0,80	0,00			0,8																													

Biểu 03: Biểu tổng hợp diện tích, số GCNQSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân năm 2018

(Kèm theo Báo cáo số: 87/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018)

STT	Xã, thị trấn	Chỉ tiêu kế hoạch 2018	Diện tích đã cấp	Số giấy đã cấp		Chia ra các loại đất										
				Tổng số	Tỷ lệ % so với kế hoạch giao	Đất ở đô thị		Đất ở nông thôn		Đất CLN		Đất LUC		Đất rừng sản xuất		
						Số giấy	Diện tích (m ²)	Số giấy	Diện tích (m ²)	Số giấy	Diện tích (m ²)	Số giấy	Diện tích (m ²)	Số giấy	Diện tích (m ²)	
1	TT Cầu Gò	15	3.577,6	33,0	220	33	3.577,60									
2	TT Bồ Hạ	5	8.738,0	94,0	1.880	93	7.638,10			1	1.099,90					
3	An Thượng	15	2.736,3	27,0	180			27	2.736,3							
4	Bồ Hạ	5	4.876,5	10,0	200			8	1.420,0	1	1.823,1	1	1.633,4			
5	Canh Nậu	10	2.318,7	2,0	20			2	500,0		1.818,7					
6	Đông Sơn	20	540,0	6,0	30			6	540,0							
7	Đông Hưu	65	227.003,3	56,0	86			49	12.846,7	7	203.491,9					10.664,7
8	Đông Kỳ	5	873,0	7,0	140			7	873,0							
9	Đông Lạc	5	1.766,0	17,0	340			17	1.766,0							
10	Đông Vương	5	1.966,2	8,0	160			8	1.966,20							
11	Đông Tiến	5	10.602,4	15,0	300			11	1.443,8	2	2.361,70	1	5.050,7	1	1.746,2	
12	Hồng Kỳ	5	14.667,8	13,0	260			12	1.778,70	1	12.889,1					
13	Hương Vĩ	15	450,0	5,0	33			5	450,00							
14	Phồn Xương	10	1.906,8	20,0	200			20	1.906,8							
15	Tam Hiệp	15	8.228,4	7,0	47			4	400,0	3	7.828,4					
16	Tam Tiến	20	892,3	2,0	10					2	892,30					
17	Tân Hiệp	5	-	0,0	-											
18	Tiến Thắng	5	9.041,6	16,0	320			14	1.760,00	1	4.086,00				1	3.195,60
19	Tân Sỏi	5	2.244,0	16,0	320			16	2.244,00							
20	Xuân Lương	5	1.791,7	2,0	40			1	201,90	1	1.589,8					
21	Đông Tâm	25	65.506,1	51,0	204			34	6.109,1	17	59.397,0					
	Tổng	240	369.726,7	407,0	170	126	11.215,7	241	38.942,5	36	297.277,9	2	6.684,1	2	15.606,5	

Biểu 04: Biểu tổng hợp diện tích, số GCNQSD đất cấp đổi cho hộ gia đình, cá nhân năm 2018
(Kèm theo Báo cáo số: 97/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018)

STT	Xã, thị trấn	Chỉ tiêu kế hoạch 2018	Diện tích đã cấp GCN	Tổng số GCN thu hồi	Tổng số GCN đã cấp	Tỷ lệ % so với kế hoạch giao	Chia ra các loại đất							
							Đất ở nông thôn	Đất CLN	Đất RSX	Đất trồng lúa	Đất trồng cây hàng năm		Đất NTS	
							Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	Số giấy	Diện tích (m ²)	Diện tích (m ²)	
1	TT Cầu Gò	20	4.505,8	1,0	3,0	15	310	4.196						
2	TT Bồ Hạ	20	-			0								
3	An Thượng	100	304,2	1,0	1,0	1	210,00	94,20						
4	Bồ Hạ	20	2.424,8	3,0	3,0	15	895,0	1.529,80						
5	Canh Nậu	20	-			0								
6	Đông Sơn	20	3.971,6	1,0	1,0	5	605,0	3.366,60						
7	Đồng Hưu	20	1.374,1	1,0	1,0	5				1.374,1				
8	Đồng Kỳ	20	5.802,1	2,0	2,0	10	400,0	3.011,4	2.390,7					
9	Đồng Lạc	100	989.730,8	821,0	856,0	856	128.137,0		81.531	618.185,5		149.693,3	12184,4	
10	Đồng Vương	20	8.717,2	1,0	1,0	5			8.717,20					
11	Đồng Tiến	20	19.839,0	7,0	7,0	35	1.976,0	17.863,0						
12	Hồng Kỳ	200	2.053.072,4	883,0	1.149,0	575	188.284,0	1.131.657,70	564.139	3.456,70		142.973,4	22.561,20	
13	Hương Vỹ	20	-			0								
14	Phồn Xương	50	21.798,4	6,0	6,0	12	2.015,0	19.783,40						
15	Tam Hiệp	30	7.205,4	5,0	5	17	300,0	1.274,4	2432,7	2.207			991,5	
16	Tam Tiến	30	138.360,4	1,0	1	3							138.360,40	
17	Tân Hiệp	200	1.864.509,1	829,0	965,0	483	110.286,2	768.417,0	317.651,9	586.281,7		55.702,8	26.169,5	
18	Tân Sỏi	30	283,0	1,0	1	3						283,00		
19	Tiến Thắng	20	2.532,0	1,0	1	5	250,0	2.282,0						
20	Xuân Lương	20	26.731,3	4,0	4	20	420,0	1.357,1					24.954,2	
21	Đồng Tâm	20	2.217,4			0	200,0	2.017,4						
Tổng		1.000	5.153.379,0	2.568,0	3.007,0	301	434.288,2	1.956.849,8	976.862,5	1.211.504,8	0,0	348.652,5	225.221,2	

**Biểu 05: DỰ KIẾN CHỈ TIÊU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2019**
(Kèm theo Báo cáo số: 87 /BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018)

STT	Xã, thị trấn	Tổng số giấy	Trong đó	
			Cấp lần đầu (giấy)	Cấp đổi (giấy)
1	TT Cầu Gò	50	30	20
2	TT Bó Hạ	50	30	20
3	An Thượng	365	15	350
4	Bó Hạ	12	5	7
5	Canh Nậu	23	15	8
6	Đông Sơn	32	25	7
7	Đồng Hưu	14	7	7
8	Đồng Kỳ	14	6	8
9	Đồng Lạc	27	7	20
10	Đồng Vương	15	9	6
11	Đồng Tiến	12	6	6
12	Hồng Kỳ	41	21	20
13	Hương Vĩ	15	10	5
14	Phồn Xương	380	30	350
15	Tam Hiệp	16	10	6
16	Tam Tiến	23	18	5
17	Tân Hiệp	125	5	120
18	Tiến Thắng	13	6	7
19	Tân Sỏi	29	15	14
20	Xuân Lương	19	15	4
21	Đồng Tâm	25	15	10
Tổng		1300	300	1000



